

Phần IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Trong quá trình thực hiện Thông tư hướng dẫn này nếu thấy có vấn đề gì cần trao đổi, đề nghị các Bộ, ngành, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương liên hệ và trao đổi trực tiếp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư./.

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư

VÕ HỒNG PHÚC

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ số 17/2003/QĐ-BKHCN ngày 18/7/2003 về việc ban hành “Quy định về phương thức làm việc của Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện các Đề tài khoa học và công nghệ và các Dự án sản xuất thử nghiệm cấp Nhà nước”.

BỘ TRƯỞNG

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 81/2002/NĐ-CP ngày 17/10/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 54/2003/NĐ-CP ngày 19/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 16/2003/QĐ-BKHCN ngày 18/7/2003 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành “Quy định về việc tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện Đề tài khoa học và công nghệ và các Dự án sản xuất thử nghiệm cấp Nhà nước”;

Xét đề nghị của các Vụ trưởng Vụ Khoa học và công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật, Vụ Khoa học xã hội và tự nhiên và Vụ Kế hoạch - tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về phương thức làm việc của Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện các Đề tài khoa học và công nghệ và các Dự án sản xuất thử nghiệm cấp Nhà nước”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế cho Quyết định số 38/2002/QĐ-BKHCNMT ngày 08/7/2002 của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường về việc ban hành “Quy định tạm thời về việc phương thức làm việc của Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì đề tài khoa học và công nghệ cấp Nhà nước giai đoạn 2001 - 2005”.

Điều 3. Các Vụ trưởng Vụ Khoa học và công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật, Vụ Khoa học xã hội và tự nhiên, Vụ Kế hoạch - tài chính, Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị

thuộc Bộ và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Bộ trưởng
Bộ Khoa học và Công nghệ

HOÀNG VĂN PHONG

QUY ĐỊNH về phương thức làm việc của Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện Đề tài khoa học và công nghệ và Dự án sản xuất thử nghiệm cấp Nhà nước

(kèm theo Quyết định số 17/2003/QĐ-BKHCN ngày 18/7/2003 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ).

I. NGUYÊN TẮC CHUNG

1. Việc đánh giá tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện Đề tài khoa học và công nghệ và Dự án sản xuất thử nghiệm cấp Nhà nước (dưới đây gọi tắt là Đề tài, Dự án SXTN) do một Hội đồng khoa học và công nghệ được Bộ Khoa học và Công nghệ thành lập thực hiện căn cứ vào hồ sơ đã đăng ký.

2. Cá nhân đăng ký chủ nhiệm Đề tài, Dự án sản xuất thử nghiệm và những người tham gia thực hiện Đề tài, Dự án sản xuất thử nghiệm nào thì không được tham gia Hội đồng đánh giá tuyển chọn Đề tài, Dự án sản xuất thử nghiệm (dưới đây gọi tắt là Hội đồng) đó. Trong trường hợp cần

thiết, thành viên Hội đồng có thể là cán bộ đang công tác tại tổ chức đăng ký chủ trì Đề tài, Dự án sản xuất thử nghiệm, nhưng không quá 01 người và không được làm Chủ tịch, Phó chủ tịch hoặc thành viên phản biện.

3. Hội đồng xem xét đánh giá hồ sơ theo những tiêu chuẩn và thang điểm thống nhất đã được quy định tại Điều 11 của "Quy định về việc tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện Đề tài khoa học công nghệ và Dự án sản xuất thử nghiệm cấp Nhà nước" ban hành kèm theo Quyết định số 16/2003/QĐ-BKHCN ngày 18/7/2003 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ (sau đây gọi tắt là Quy định số QĐ 16/2003).

4. Tổ chức, cá nhân được đề nghị trúng tuyển chủ trì Đề tài là tổ chức, cá nhân có hồ sơ được xếp hạng cao nhất, với số điểm trung bình tối thiểu phải đạt 70/100 điểm, trong đó, điểm trung bình về giá trị khoa học và thực tiễn tối thiểu đạt 50/70 điểm.

Tổ chức, cá nhân được đề nghị trúng tuyển chủ trì Dự án sản xuất thử nghiệm là tổ chức, cá nhân có hồ sơ được xếp hạng cao nhất, với số điểm trung bình tối thiểu phải đạt 65/100 điểm, trong đó, điểm trung bình về giá trị công nghệ và kinh tế tối thiểu đạt 45/65 điểm.

5. Các chuyên gia đánh giá và các thành viên Hội đồng phải làm việc khách quan, chịu trách nhiệm về đánh giá của mình và tuân thủ kỷ luật tuyển chọn, giữ bí mật các thông tin liên quan đến quá trình đánh giá tuyển chọn.

6. Trong cùng một hồ sơ, nếu có thành viên Hội đồng cho điểm đánh giá chênh lệch từ 20% trở lên so với điểm đánh giá trung bình của số thành viên Hội đồng có mặt thì điểm của thành

viên Hội đồng này sẽ không được chấp nhận. Kết quả đánh giá hồ sơ này chỉ dựa trên kết quả cho điểm của các thành viên còn lại của Hội đồng.

7. Kỳ họp xem xét - đánh giá tuyển chọn của Hội đồng phải có ít nhất 2/3 số thành viên có mặt, trong đó có Chủ tịch và/hoặc Phó chủ tịch.

8. Chủ tịch Hội đồng chủ trì các phiên họp Hội đồng. Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng vắng mặt, Phó chủ tịch Hội đồng chủ trì phiên họp của Hội đồng.

9. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ cử các chuyên viên làm thư ký giúp việc Hội đồng.

II. QUY TRÌNH VÀ THỦ TỤC LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG

Bước 1: Hội đồng thống nhất phương thức làm việc.

1. Thư ký giúp việc Hội đồng đọc quyết định thành lập Hội đồng, giới thiệu thành phần Hội đồng và các đại biểu tham dự.

2. Đại diện Bộ Khoa học và Công nghệ nêu những yêu cầu và nội dung chủ yếu của các Quy định liên quan đến việc tuyển chọn Đề tài, Dự án sản xuất thử nghiệm, bao gồm:

- Quy định về việc xác định các Đề tài khoa học và công nghệ và các Dự án sản xuất thử nghiệm cấp Nhà nước được ban hành kèm theo Quyết định số 07/2003/QĐ-BKHCN ngày 03/4/2003 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Quy định số QĐ 16/2003 và Quy định này.

3. Thư ký giúp việc Hội đồng đọc Biên bản mở hồ sơ đăng ký tuyển chọn (Biểu B2-1-BBHSTC),

thông báo số lượng và danh mục hồ sơ đủ điều kiện được Hội đồng đưa vào xem xét đánh giá.

Hồ sơ hợp lệ là hồ sơ đáp ứng các điều kiện quy định tại các Điều 5, 6, 7 và 8 của Quy định số QĐ 16/2003 sẽ được đưa vào xem xét đánh giá. Trường hợp hồ sơ thiếu văn bản pháp lý chứng minh khả năng huy động vốn từ nguồn khác như đã quy định tại mục 6 của Điều 6 Quy định số QĐ 16/2003 vẫn được coi là hợp lệ, nhưng không được tính điểm huy động vốn khác.

4. Hội đồng thảo luận trao đổi để quán triệt về nguyên tắc, phương thức xem xét - đánh giá, các tiêu chuẩn đánh giá và cách chấm điểm các hồ sơ đăng ký tuyển chọn chủ trì thực hiện Đề tài, Dự án sản xuất thử nghiệm theo Quy định số QĐ 16/2003 và Quy định này.

5. Các thành viên Hội đồng nhận hồ sơ đăng ký tuyển chọn để chuẩn bị ý kiến đánh giá nhận xét bằng văn bản theo các biểu mẫu tương ứng sau đây:

- Biểu B2-2-PNXCN đối với Đề tài khoa học công nghệ,

- Biểu B2-2-PNXXH đối với Đề tài khoa học xã hội nhân văn,

- Biểu B2-2-PNXDA đối với Dự án sản xuất thử nghiệm.

Hội đồng phân công 2 thành viên am hiểu sâu lĩnh vực nghiên cứu Đề tài, Dự án sản xuất thử nghiệm làm phản biện nhận xét và đánh giá tất cả các hồ sơ đăng ký tuyển chọn chủ trì thực hiện Đề tài, Dự án sản xuất thử nghiệm. Khi cần thiết, Hội đồng kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ mời các chuyên gia am hiểu sâu lĩnh vực nghiên cứu Đề tài, Dự án sản xuất thử nghiệm ở ngoài Hội đồng nhận xét và đánh giá hồ sơ.

091 0571
Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com
LawSoft *

Chuyên gia hoặc thành viên Hội đồng phản biện có trách nhiệm nghiên cứu, phân tích từng nội dung thông tin đã kê khai trong hồ sơ đăng ký, viết nhận xét - đánh giá, luận giải về việc đánh giá bằng điểm từng chỉ tiêu theo thang điểm đã nêu tại Phiếu nhận xét của Quy định này và gửi văn bản nhận xét đánh giá cho thư ký giúp việc Hội đồng.

6. Hội đồng thống nhất ngày làm việc để xem xét - đánh giá tuyển chọn các hồ sơ đăng ký chủ trì thực hiện Đề tài, Dự án sản xuất thử nghiệm (được tổ chức sau khi nhận Phiếu nhận xét các hồ sơ thuộc Đề tài, Dự án sản xuất thử nghiệm đó của các chuyên gia/thành viên Hội đồng nhận xét, phản biện).

Bước 2: Hội đồng đánh giá tuyển chọn hồ sơ

1. Hội đồng nghe các chuyên gia, thành viên Hội đồng phản biện đọc bản nhận xét - đánh giá, phân tích từng hồ sơ của Đề tài, Dự án sản xuất thử nghiệm.

Hội đồng có thể nêu câu hỏi đối với các chuyên gia/thành viên Hội đồng nhận xét, phản biện về từng chỉ tiêu đánh giá liên quan đến từng hồ sơ.

Sau khi trả lời các câu hỏi của các thành viên Hội đồng, các chuyên gia không là thành viên Hội đồng hoàn thành nhiệm vụ của mình và không tiếp tục dự phiên họp đánh giá tuyển chọn của Hội đồng.

Thư ký Hội đồng đọc ý kiến nhận xét bằng văn bản của thành viên vắng mặt (nếu có) để Hội đồng nghiên cứu, tham khảo.

2. Hội đồng thảo luận đánh giá

Hội đồng trao đổi, thảo luận từng hồ sơ theo từng chỉ tiêu đã được quy định và bỏ phiếu đánh giá.

3. Hội đồng bầu Ban kiểm phiếu và bỏ phiếu
Ban kiểm phiếu gồm 3 thành viên Hội đồng (trong đó bầu một trưởng ban).

Hội đồng bỏ phiếu đánh giá chấm điểm từng hồ sơ theo các biểu mẫu tương ứng sau:

- Biểu B2-3-PTCCN đối với Đề tài khoa học công nghệ,

- Biểu B2-3-PTCXH đối với Đề tài khoa học xã hội nhân văn,

- Biểu B2-3-PTCDA đối với Dự án sản xuất thử nghiệm.

Mỗi thành viên Hội đồng đánh giá từng hồ sơ bằng cách cho điểm theo thang điểm đã quy định được ghi trên phiếu.

Những phiếu hợp lệ là những phiếu cho điểm bằng hoặc thấp hơn điểm tối đa đã ghi trên phiếu tương ứng cho từng chỉ tiêu đánh giá.

4. Tổng hợp kết quả đánh giá tuyển chọn

Ban kiểm phiếu báo cáo Hội đồng kết quả kiểm phiếu theo Biểu B2-4-KPTVHD và B2-5- KPĐGTC.

Trường hợp có từ 2 hồ sơ đạt số điểm trung bình của tổng số điểm từ 70/100 điểm trở lên và trong đó, điểm trung bình về giá trị khoa học và thực tiễn tối thiểu đạt 50/70 điểm đối với Đề tài hoặc có 2 hồ sơ đạt số điểm trung bình của tổng số điểm từ 65/100 điểm, trong đó, điểm trung bình về giá trị công nghệ và kinh tế tối thiểu đạt 45/65 điểm đối với Dự án sản xuất thử nghiệm, Hội đồng xếp thứ tự ưu tiên các hồ sơ đó theo các nguyên tắc đã nêu tại Điều 13 của Quy định số QĐ16/2003, cụ thể như sau:

- Điểm trung bình của tổng số điểm theo thứ tự từ cao xuống thấp;

- Ưu tiên điểm trung bình về giá trị khoa học và thực tiễn cao hơn đối với các hồ sơ có cùng số điểm trung bình của tổng số điểm;

- Ưu tiên điểm của Chủ tịch Hội đồng (hoặc điểm của Phó chủ tịch, trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng vắng mặt) đối với các hồ sơ có cùng số điểm trung bình của tổng số điểm và cùng số điểm trung bình về giá trị khoa học và thực tiễn;

Đối với các hồ sơ có cùng số điểm trung bình của tổng số điểm, cùng điểm trung bình về giá trị khoa học và thực tiễn, cùng điểm của Chủ tịch Hội đồng, Hội đồng kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét quyết định.

5. Hội đồng thông qua Biên bản về kết quả làm việc của Hội đồng, kiến nghị tổ chức và cá nhân trúng tuyển.

Hội đồng thảo luận để kiến nghị những điểm bổ sung, sửa đổi cần thiết về những nội dung đã

nêu trong Thuyết minh Đề tài hoặc Thuyết minh Dự án sản xuất thử nghiệm và khuyến nghị về kinh phí cho việc thực hiện Đề tài, Dự án sản xuất thử nghiệm hoặc nêu những điểm cần lưu ý trong quá trình hoàn thiện hồ sơ của tổ chức và cá nhân được lựa chọn.

Biên bản làm việc của Hội đồng xây dựng theo Biểu B2-6-BBHĐTC.

6. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có thể vận dụng Quy định này để nghiên cứu, xây dựng và ban hành Quy định về phương thức làm việc của Hội đồng tuyển chọn các tổ chức, cá nhân chủ trì các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của mình./.

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ

HOÀNG VĂN PHONG

0970571

B2-1-BBHSTC

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

_____oOo_____

Hà Nội, ngày tháng năm 200...

**BIÊN BẢN MỞ HỒ SƠ
ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN
CHỦ TRÌ ĐỀ TÀI, DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM CẤP NHÀ NƯỚC**

**(kèm theo Quyết định số 17/2003/QĐ-BKHCN ngày 18/7/2003
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)**

1. Tên Đề tài, Dự án sản xuất thử nghiệm

.....
.....
.....

2. Địa điểm và thời gian mở hồ sơ

....., ngày/...../200...

3. Đại diện các cơ quan và tổ chức liên quan tham gia mở hồ sơ

<i>Số thứ tự</i>	<i>Tên cơ quan, tổ chức</i>	<i>Họ và tên đại biểu</i>
1	Đại diện Bộ Khoa học và Công nghệ	
2	Đại diện Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn tuyển chọn	
3	Đại diện tổ chức và cá nhân đăng ký tham gia tuyển chọn (nếu có)	
4	Đại diện các cơ quan liên quan khác	

4. Tình trạng của các hồ sơ

- Tổng số hồ sơ đăng ký tuyển chọn chủ trì Đề tài, Dự án SXTN: hồ sơ.

- Về hiện trạng niêm phong của các hồ sơ

Số hồ sơ được niêm phong kín đến thời điểm mở hồ sơ:/..... (tổng số hồ sơ đăng ký).

- Tình trạng của các hồ sơ đăng ký tuyển chọn được thể hiện trong bảng sau:

Số thứ tự	Tên tổ chức và cá nhân đăng ký tuyển chọn	Tình trạng hồ sơ				Ghi chú
		Nộp đúng hạn*	Tình đầy đủ của hồ sơ đăng ký, số lượng **	Tư cách pháp nhân	Tình trạng nợ quyết toán hoặc nợ thu hồi Dự án cũ	
1	2	3	4	5	6	7
1	Tên Tổ chức: Họ và tên cá nhân đăng ký chủ nhiệm Đề tài, Dự án sản xuất thử nghiệm:					
2						
3						
4						

Ghi chú * Những hồ sơ nộp quá hạn sẽ được thống kê vào biểu này nhưng không mở.

** Hồ sơ đầy đủ gồm các loại tài liệu đã được quy định tại Điều 6 của Quy định số;

5. Kết luận về những hồ sơ hợp lệ đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ đưa vào đánh giá tuyển chọn

Như vậy, trong số hồ sơ đăng ký, có hồ sơ hợp lệ, đủ điều kiện đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ đưa vào xem xét đánh giá.

Danh mục hồ sơ hợp lệ được đánh giá tuyển chọn để chủ trì thực hiện Đề tài, Dự án sản xuất thử nghiệm có tên nêu trên đây gồm có:

Số thứ tự	Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì Đề tài, Dự án sản xuất thử nghiệm	Ghi chú
1	2	3
1		
2		
3		

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN - nếu có
(Họ, tên và chữ ký)

ĐẠI DIỆN HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TƯ VẤN TUYỂN CHỌN
(Họ, tên và chữ ký)

ĐẠI DIỆN BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
(Họ, tên và chữ ký)

B2-2-PNXCN

PHIẾU NHẬN XÉT
HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN CHỦ TRÌ
ĐỀ TÀI KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

(kèm theo Quyết định số 17/2003/QĐ-BKHCN ngày 18/7/2003
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Ủy viên phản biện:	
Ủy viên:	

1. Họ và tên thành viên Hội đồng:

2. Tên Đề tài:

3. Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì Đề tài:

Tên tổ chức:

Họ và tên cá nhân:

4. Các chỉ tiêu đánh giá - nhận xét

4.1. Giá trị khoa học và giá trị thực tiễn của nội dung nghiên cứu, phương án triển khai và kết quả dự kiến: Tối đa 70 điểm

Số thứ tự	Chỉ tiêu đánh giá	Điểm tối đa
1	2	3
1	<p><i>Đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước và xu hướng phát triển:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> • Rõ ràng • Đầy đủ, am hiểu và tiếp cận được những công trình, những nghiên cứu mới nhất trong lĩnh vực nghiên cứu đề tài, nêu được quan điểm đúng đắn của tác giả về tính bức xúc của đề tài,... <p><i>Nhận xét (Chuyên gia/Thành viên Hội đồng căn cứ mục 10 của Thuyết minh Đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ - Biểu B1-2-TMĐT để nhận xét đánh giá và dự kiến cho điểm chỉ tiêu này):</i></p>	<p><u>10</u></p> <p>2</p> <p>8</p>

096705

1	2	3
2	<p><i>Xác định nội dung và phương pháp nghiên cứu</i></p> <ul style="list-style-type: none"> • Luận cứ rõ cách tiếp cận và thiết kế nghiên cứu cho vấn đề cần giải quyết <ul style="list-style-type: none"> - Khoa học, chi tiết 8 - Độc đáo 6 • Nội dung nghiên cứu để giải quyết vấn đề đặt ra <ul style="list-style-type: none"> - Hợp lý 12 - Mới, sáng tạo 8 • Phương pháp nghiên cứu và kỹ thuật sẽ sử dụng - so sánh với các phương thức giải quyết tương tự khác <ul style="list-style-type: none"> - Phù hợp 4 - Mới, sáng tạo 10 - Phù hợp 7 - Mới, sáng tạo 3 <p><i>Nhận xét</i> (Chuyên gia/Thành viên Hội đồng căn cứ các mục 11, 12, 14 của Thuyết minh Đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ - Biểu B1-2-TMĐT để nhận xét đánh giá và dự kiến cho điểm chỉ tiêu này):</p>	<p>30</p> <p>8</p> <p>6</p> <p>2</p> <p>12</p> <p>8</p> <p>4</p> <p>10</p> <p>7</p> <p>3</p>

1	2	3
3	<p><i>Khả năng áp dụng kết quả nghiên cứu</i></p> <ul style="list-style-type: none"> • Chứng minh được sự tham gia của cơ quan tiếp nhận kết quả nghiên cứu vào quá trình thực hiện Đề tài • Tính khả thi của phương án chuyển giao kết quả nghiên cứu • Có phương án khả thi gắn nghiên cứu với bồi dưỡng, đào tạo cán bộ khoa học và công nghệ • Sản phẩm đầu ra rõ ràng, cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> + Chi tiết hóa được loại hình sản phẩm của đề tài so với đặt hàng + Tạo được khối lượng sản phẩm và cụ thể hóa được các chỉ tiêu chất lượng tiên tiến <p><i>Nhận xét</i> (Chuyên gia/Thành viên Hội đồng căn cứ các mục 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22 của Thuyết minh Đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ - Biểu B1-2-TMĐT để nhận xét đánh giá và dự kiến cho điểm chỉ tiêu này):</p>	<p><u>30</u></p> <p>5</p> <p>6</p> <p>4</p> <p>15</p> <p>8</p> <p>7</p>

4.2. Năng lực của cá nhân và tổ chức đăng ký chủ trì đề tài: Tối đa 25 điểm

1	2	3
4	<p><i>Kinh nghiệm nghiên cứu và những thành tựu nổi bật thuộc lĩnh vực nghiên cứu đề tài của cá nhân đăng ký chủ trì (chủ nhiệm) đề tài:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> • Số năm kinh nghiệm, số đề tài đã thực hiện trong lĩnh vực nghiên cứu • Số công trình đã công bố trên các tạp chí chuyên ngành; số công trình được cấp văn bằng sở hữu công nghiệp và các thành tựu khoa học và công nghệ liên quan khác,... (trong 5 năm trở lại đây) • Số công trình đã được áp dụng hoặc chuyển giao công nghệ, quy mô áp dụng, ... (trong 5 năm trở lại đây) <p><i>Nhận xét (Chuyên gia/Thành viên Hội đồng căn cứ vào Lý lịch cá nhân đăng ký chủ nhiệm Đề tài - Biểu B1-4-LLCN để nhận xét đánh giá và dự kiến cho điểm chỉ tiêu này):</i></p>	<p>8</p> <p>2</p> <p>3</p> <p>3</p>
5	<p><i>Năng lực tổ chức quản lý của cá nhân đăng ký chủ trì thực hiện đề tài (tính khoa học và hợp lý trong bố trí kế hoạch tiến độ thực hiện, các mốc phải đạt và khả năng hoàn thành, v.v...).</i></p> <p><i>Nhận xét (Chuyên gia/Thành viên Hội đồng căn cứ các mục 14, 20, 21, 22 của Thuyết minh Đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ - Biểu B1-2-TMĐT để nhận xét đánh giá và dự kiến cho điểm chỉ tiêu này):</i></p>	<p>4</p>

1	2	3
6	<p><i>Tiêu lục (liên quan đến đề tài tuyển chọn) của tổ chức đăng ký chủ trì thực hiện đề tài</i></p> <ul style="list-style-type: none"> • Cơ sở vật chất (thiết bị, nhà xưởng,...) hiện có đảm bảo cho việc thực hiện đề tài • Điều kiện đảm bảo về nhân lực, lực lượng và cơ cấu cán bộ, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm và thành tựu nghiên cứu của những người tham gia thực hiện đề tài, ... • Khả năng về hợp tác quốc tế đã có để thực hiện đề tài <p><i>Nhận xét (Chuyên gia/Thành viên Hội đồng căn cứ vào Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì Đề tài - Biểu B1-3-LLTC và mục 13, 22 của Thuyết minh Đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ - Biểu B1-2-TMĐT để nhận xét đánh giá và dự kiến cho điểm chỉ tiêu này):</i></p>	<p>13</p> <p>6</p> <p>5</p> <p>2</p>

4.3. Tính hợp lý của kinh phí đề nghị: Tối đa 5 điểm

1	2	3
7	<p><i>Tính hợp lý, sát thực tế và có đủ luận cứ của kinh phí đề xuất, mức độ chi tiết của dự toán</i></p> <p><i>Nhận xét (Chuyên gia/Thành viên Hội đồng căn cứ Dự toán kinh phí Đề tài - Phụ lục của Thuyết minh Đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ - Biểu B1-2-TMĐT để nhận xét đánh giá và dự kiến cho điểm chỉ tiêu này):</i></p>	<p>2</p>

1	2	3
8	<p><i>Khả năng huy động các nguồn vốn khác cho việc thực hiện đề tài</i></p> <p>Nhận xét (Chuyên gia/Thành viên Hội đồng căn cứ mục 23 của Thuyết minh Đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ - Biểu B1-2-TMĐT, mục 7 của Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì Đề tài Biểu B1-3-LLTC và các văn bản pháp lý chứng minh khả năng huy động vốn từ nguồn khác để nhận xét đánh giá và dự kiến cho điểm chỉ tiêu này):</p>	3
	Cộng	<u>100</u>

09670571

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ - NHẬN XÉT
(Họ tên và chữ ký)

B2-3-PTCCN

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

oOo

**HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ TƯ VẤN TUYỂN CHỌN
TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN CHỦ TRÌ
ĐỀ TÀI KHOA HỌC CÔNG NGHỆ**

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm 2003

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ
HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN
CHỦ TRÌ ĐỀ TÀI KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CẤP NHÀ NƯỚC**

**(kèm theo Quyết định số 17/2003/QĐ-BKHCN ngày 18/7/2003
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)**

1. Tên Đề tài:

2. Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì thực hiện Đề tài:

Tên tổ chức:

Họ và tên cá nhân:

3. Họ và tên Chuyên gia/Thành viên Hội đồng đánh giá:

4. Các chỉ tiêu đánh giá

4.1. Giá trị khoa học và giá trị thực tiễn của nội dung nghiên cứu, phương án triển khai và kết quả dự kiến: Được đánh giá tối đa 70 điểm

Số thứ tự	Chỉ tiêu đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá của Chuyên gia
1	Đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước và xu hướng phát triển <ul style="list-style-type: none"> • Rõ ràng • Đầy đủ, am hiểu 	<u>10</u> 2 8	
2	Xác định nội dung và phương pháp nghiên cứu <ul style="list-style-type: none"> • Luận cứ rõ cách tiếp cận và thiết kế nghiên cứu cho vấn đề cần giải quyết <ul style="list-style-type: none"> - Khoa học, chi tiết 6 - Mới, sáng tạo 2 • Nội dung nghiên cứu để giải quyết vấn đề đặt ra <ul style="list-style-type: none"> - Hợp lý 8 - Mới, sáng tạo 4 • Phương pháp nghiên cứu <ul style="list-style-type: none"> - Phù hợp 10 - Mới, sáng tạo 7 	<u>30</u> 8 6 2 12 8 4 10 7 3	
3	Khả năng áp dụng kết quả nghiên cứu <ul style="list-style-type: none"> • Chứng minh được sự tham gia của cơ quan tiếp nhận kết quả nghiên cứu vào quá trình thực hiện đề tài • Tính khả thi của phương án chuyển giao kết quả nghiên cứu • Có phương án khả thi gắn nghiên cứu với bồi dưỡng, đào tạo cán bộ khoa học và công nghệ • Sản phẩm đầu ra rõ ràng, cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> + Chi tiết hóa được loại hình sản phẩm của đề tài so với đặt hàng 8 + Tạo được khối lượng sản phẩm và cụ thể hóa được các chỉ tiêu chất lượng tiên tiến 7 	<u>30</u> 5 6 4 15 8 7	

4.2. Năng lực của cá nhân và tổ chức đăng ký chủ trì đề tài: Được đánh giá tối đa 25 điểm

Số thứ tự	Chỉ tiêu đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá của Chuyên gia
4	Kinh nghiệm nghiên cứu và những thành tựu nổi bật thuộc lĩnh vực nghiên cứu-đề tài của cá nhân đăng ký làm chủ nhiệm đề tài: <ul style="list-style-type: none"> • Số năm kinh nghiệm, số đề tài đã thực hiện trong lĩnh vực nghiên cứu 2 • Số công trình đã công bố trên các tạp chí chuyên ngành; số công trình được cấp văn bằng sở hữu công nghiệp và các thành tựu khoa học và công nghệ liên quan khác (trong 5 năm trở lại đây) 3 • Số công trình đã được áp dụng hoặc chuyển giao công nghệ, quy mô áp dụng, ... (trong 5 năm trở lại đây) 3 	<u>8</u> 2 3 3	
5	Năng lực tổ chức quản lý của cá nhân đăng ký chủ trì thực hiện đề tài (tính khoa học và hợp lý trong bố trí kế hoạch tiến độ thực hiện, các mốc phải đạt và khả năng hoàn thành, v.v...).	<u>4</u>	

Số thứ tự	Chỉ tiêu đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá của Chuyên gia
6	<i>Tiềm lực (liên quan đến đề tài tuyển chọn) của tổ chức đăng ký chủ trì thực hiện đề tài</i> <ul style="list-style-type: none"> • Cơ sở vật chất (thiết bị, nhà xưởng,...) hiện có đảm bảo cho việc thực hiện đề tài • Điều kiện đảm bảo về nhân lực, lực lượng và cơ cấu cán bộ, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm và thành tựu nghiên cứu của những người tham gia thực hiện đề tài, ... • Khả năng về hợp tác quốc tế đã có để thực hiện đề tài 	13	
		6	
		5	
		2	

4.3. Tính hợp lý của kinh phí đề nghị: Tối đa 5 điểm.

Số thứ tự	Chỉ tiêu đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá của Chuyên gia
7	<i>Tính hợp lý, sát thực tế và có đủ luận cứ của kinh phí đề xuất, mức độ chi tiết của dự toán</i>	2	
8	<i>Khả năng huy động các nguồn vốn khác cho việc thực hiện đề tài</i>	3	
Cộng		100	

5. Khuyến nghị của Chuyên gia/Thành viên Hội đồng về những điểm cần bổ sung, sửa đổi trong Thuyết minh Đề tài - cả về nội dung và kinh phí (nếu có).

CHUYÊN GIA/THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
(Họ tên và chữ ký)

PHIẾU NHẬN XÉT
HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN CHỦ TRÌ
ĐỀ TÀI KHOA HỌC XÃ HỘI

(kèm theo Quyết định số 17/2003/QĐ-BKHHCN ngày 18/7/2003
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Ủy viên phản biện:	
Ủy viên:	

1. Họ và tên thành viên Hội đồng:

2. Tên Đề tài:

3. Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì Đề tài:

Tên tổ chức:

Họ và tên cá nhân:

4. Các chỉ tiêu đánh giá - nhận xét

4.1. *Giá trị khoa học và giá trị thực tiễn của nội dung nghiên cứu, phương án triển khai và kết quả dự kiến: Tối đa 70 điểm*

Số thứ tự	Chỉ tiêu đánh giá	Điểm tối đa
1	2	3
1	<p><i>Đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước và xu hướng phát triển:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> • Rõ ràng • Đầy đủ, am hiểu và tiếp cận được những công trình, những nghiên cứu mới nhất trong lĩnh vực nghiên cứu đề tài, nêu được quan điểm đúng đắn của tác giả về tính bức xúc của đề tài,... <p><i>Nhận xét (Chuyên gia/Thành viên Hội đồng căn cứ mục 10 của Thuyết minh đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ - Biểu B1-2-TMĐT để nhận xét đánh giá và dự kiến cho điểm chỉ tiêu này):</i></p>	<p>12</p> <p>3</p> <p>9</p>

1	2	3
2	<p><i>Xác định nội dung và phương pháp nghiên cứu</i></p> <ul style="list-style-type: none"> • Luận cứ rõ cách tiếp cận và thiết kế nghiên cứu cho vấn đề cần giải quyết (khoa học, chi tiết; có những ý mới, sáng tạo) • Nội dung nghiên cứu để giải quyết vấn đề đặt ra (hợp lý; có những nội dung mới, sáng tạo) • Phương pháp nghiên cứu và kỹ thuật sẽ sử dụng - so sánh với các phương thức giải quyết tương tự khác (phù hợp; có khía cạnh mới, sáng tạo) <p><i>Nhận xét</i> (Chuyên gia/Thành viên Hội đồng căn cứ các mục 11, 12, 14 của Thuyết minh Đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ - Biểu B1-2-TMĐT để nhận xét đánh giá và dự kiến cho điểm chỉ tiêu này):</p>	<p>38</p> <p>10</p> <p>20</p> <p>8</p>

1	2	3
3	<p>Khả năng áp dụng kết quả nghiên cứu</p> <ul style="list-style-type: none"> • Chứng minh được sự tham gia của cơ quan tiếp nhận kết quả nghiên cứu vào quá trình thực hiện đề tài • Tính khả thi của phương án chuyển giao kết quả nghiên cứu • Có phương án khả thi gắn nghiên cứu với bồi dưỡng, đào tạo cán bộ khoa học và công nghệ • Sản phẩm đầu ra rõ ràng, cụ thể: Tạo ra được các sản phẩm cụ thể thiết thực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội (báo cáo luận giải cơ sở khoa học của vấn đề nghiên cứu, báo cáo phân tích kết quả điều tra thực tiễn, bản kiến nghị giải pháp và chính sách hợp lý, ...) <p>Nhận xét (Chuyên gia/Thành viên Hội đồng căn cứ các mục 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22 của Thuyết minh Đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ - Biểu B1-2-TMĐT để nhận xét đánh giá và dự kiến cho điểm chỉ tiêu này):</p>	<p>20</p> <p>4</p> <p>3</p> <p>3</p> <p>10</p>

4.2. Năng lực của cá nhân và tổ chức đăng ký chủ trì đề tài: Tối đa 25 điểm

1	2	3
4	<p>Kinh nghiệm nghiên cứu và những thành tựu nổi bật thuộc lĩnh vực nghiên cứu đề tài của cá nhân đăng ký chủ trì (chủ nhiệm) đề tài:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Số năm kinh nghiệm, số đề tài đã thực hiện trong lĩnh vực nghiên cứu • Số công trình đã công bố trên các tạp chí chuyên ngành; số công trình được cấp văn bằng sở hữu trí tuệ và các thành tựu khoa học và công nghệ liên quan khác (trong 5 năm trở lại đây) • Số công trình đã được áp dụng hoặc chuyển giao, quy mô áp dụng, ... (trong 5 năm trở lại đây) <p>Nhận xét (Chuyên gia/Thành viên Hội đồng căn cứ vào Lý lịch cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài - Biểu B1-4-LLCN để nhận xét đánh giá và dự kiến cho điểm chỉ tiêu này):</p>	<p>8</p> <p>2</p> <p>3</p> <p>3</p>
5	<p>Năng lực tổ chức quản lý của cá nhân đăng ký chủ trì thực hiện đề tài (tính khoa học và hợp lý trong bố trí kế hoạch tiến độ thực hiện, các mốc phải đạt và khả năng hoàn thành, tổ chức phối hợp và phân công lực lượng hợp lý, v.v...).</p> <p>Nhận xét (Chuyên gia/Thành viên Hội đồng căn cứ các mục 14, 20, 21, 22 của Thuyết minh Đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ - Biểu B1-2-TMĐT để nhận xét đánh giá và dự kiến cho điểm chỉ tiêu này):</p>	<p>7</p>

1	2	3
6	<p><i>Tiêm lục (liên quan đến đề tài tuyển chọn) của tổ chức đăng ký chủ trì thực hiện đề tài</i></p> <ul style="list-style-type: none"> • Cơ sở vật chất hiện có đảm bảo cho việc thực hiện đề tài • Điều kiện đảm bảo về nhân lực, lực lượng và cơ cấu cán bộ, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm và thành tựu nghiên cứu của những người tham gia thực hiện đề tài, ... • Khả năng về hợp tác quốc tế đã có để thực hiện đề tài <p><i>Nhận xét (Chuyên gia/Thành viên Hội đồng căn cứ vào Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì Đề tài - Biểu B1-3-LLTC và mục 13, 22 của Thuyết minh Đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ - Biểu B1-2-TMĐT để nhận xét đánh giá và dự kiến cho điểm chỉ tiêu này):</i></p>	<p>10</p> <p>3</p> <p>5</p> <p>2</p>

09670571

4.3. Tính hợp lý của kinh phí đề nghị: Tối đa 5 điểm

1	2	3
7	<p><i>Tính hợp lý, sát thực tế và có đủ luận cứ của kinh phí đề xuất, mức độ chi tiết của dự toán</i></p> <p><i>Nhận xét (Chuyên gia/Thành viên Hội đồng căn cứ Dự toán kinh phí Đề tài - Phụ lục của Thuyết minh Đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ - Biểu B1-2-TMĐT để nhận xét đánh giá và dự kiến cho điểm chỉ tiêu này):</i></p>	<p>4</p>

1	2	3
8	<p><i>Khả năng huy động các nguồn vốn khác cho việc thực hiện đề tài</i></p> <p><i>Nhận xét</i> (Chuyên gia/Thành viên Hội đồng căn cứ mục 23 của Thuyết minh Đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ - Biểu B1-2-TMĐT, mục 7 của Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì Đề tài Biểu B1-3-LLTC và các Văn bản pháp lý chứng minh khả năng huy động vốn từ nguồn khác để nhận xét đánh giá và dự kiến cho điểm chỉ tiêu này):</p>	1
Cộng		100

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ - NHẬN XÉT
(Họ tên và chữ ký)

09670571

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

oOo

**HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ TƯ VẤN TUYỂN CHỌN
TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN CHỦ TRÌ
ĐỀ TÀI KHOA HỌC XÃ HỘI**

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm 2003

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ
HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN
CHỦ TRÌ ĐỀ TÀI KHOA HỌC XÃ HỘI NHÂN VĂN CẤP NHÀ NƯỚC**

**(kèm theo Quyết định số 17/2003/QĐ-BKH-CN ngày 18/7/2003
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)**

1. Tên Đề tài:

2. Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì thực hiện Đề tài:

Tên tổ chức:

Họ và tên cá nhân:

3. Họ và tên Chuyên gia/Thành viên Hội đồng đánh giá:

4. Các chỉ tiêu đánh giá

4.1. Giá trị khoa học và giá trị thực tiễn của nội dung nghiên cứu, phương án triển khai và kết quả dự kiến: Được đánh giá tối đa 70 điểm

Số thứ tự	Chỉ tiêu đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá của Chuyên gia
1	Đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước và xu hướng phát triển <ul style="list-style-type: none"> Rõ ràng Đầy đủ, am hiểu và tiếp cận được những công trình, những nghiên cứu mới nhất trong lĩnh vực nghiên cứu đề tài, nêu được quan điểm đúng đắn của tác giả về tính bức xúc của đề tài,... 	12 3 9	
2	Xác định nội dung và phương pháp nghiên cứu <ul style="list-style-type: none"> Luận cứ rõ cách tiếp cận và thiết kế nghiên cứu cho vấn đề cần giải quyết (khoa học, chi tiết; có những ý mới, sáng tạo) Nội dung nghiên cứu để giải quyết vấn đề đặt ra (hợp lý; có những nội dung mới, sáng tạo) Phương pháp nghiên cứu và kỹ thuật sẽ sử dụng - so sánh với các phương thức giải quyết tương tự khác (phù hợp; có khía cạnh mới, sáng tạo) 	38 10 20 8	
3	Khả năng áp dụng kết quả nghiên cứu <ul style="list-style-type: none"> Chứng minh được sự tham gia của cơ quan tiếp nhận kết quả nghiên cứu vào quá trình thực hiện đề tài Tính khả thi của phương án chuyển giao kết quả nghiên cứu Có phương án khả thi gắn nghiên cứu với bồi dưỡng, đào tạo cán bộ khoa học và công nghệ Sản phẩm đầu ra rõ ràng, cụ thể: Tạo ra được các sản phẩm cụ thể thiết thực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội (báo cáo luận giải cơ sở khoa học của vấn đề nghiên cứu, báo cáo phân tích kết quả điều tra thực tiễn, bản kiến nghị giải pháp và chính sách hợp lý, ...) 	20 4 3 3 10	

**4.2. Năng lực của cá nhân và tổ chức đăng ký chủ trì đề tài:
Được đánh giá tối đa 25 điểm**

Số thứ tự	Chỉ tiêu đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá của Chuyên gia
4	Kinh nghiệm nghiên cứu và những thành tựu nổi bật thuộc lĩnh vực nghiên cứu đề tài của cá nhân đăng ký chủ trì (chủ nhiệm) đề tài: <ul style="list-style-type: none"> Số năm kinh nghiệm, số đề tài đã thực hiện trong lĩnh vực nghiên cứu Số công trình đã công bố; số công trình được cấp văn bằng sở hữu trí tuệ và các thành tựu khoa học và công nghệ liên quan khác (trong 5 năm trở lại đây) Số công trình đã được áp dụng hoặc chuyển giao, quy mô áp dụng, ... (trong 5 năm trở lại đây) 	8 2 3 3	

Số thứ tự	Chỉ tiêu đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá của Chuyên gia
5	Năng lực tổ chức quản lý của cá nhân đăng ký chủ trì thực hiện đề tài (tính khoa học và hợp lý trong bố trí kế hoạch tiến độ thực hiện, các mốc phải đạt và khả năng hoàn thành, tổ chức phối hợp và phân công lực lượng hợp lý, v.v...).	<u>7</u>	
6	Tiềm lực (liên quan đến đề tài tuyển chọn) của tổ chức đăng ký chủ trì thực hiện đề tài <ul style="list-style-type: none"> • Cơ sở vật chất hiện có đảm bảo cho việc thực hiện đề tài • Điều kiện đảm bảo về nhân lực, lực lượng và cơ cấu cán bộ, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm và thành tựu nghiên cứu của những người tham gia thực hiện đề tài, ... • Khả năng về hợp tác quốc tế đã có để thực hiện đề tài 	<u>10</u>	
		3	
		5	
		2	

4.3. Tính hợp lý của kinh phí đề nghị: Tối đa 5 điểm

Số thứ tự	Chỉ tiêu đánh giá	Điểm tối đa	Điểm đánh giá của Chuyên gia
7	Tính hợp lý, sát thực tế và có đủ luận cứ của kinh phí đề xuất, mức độ chi tiết của dự toán	<u>4</u>	
8	Khả năng huy động các nguồn vốn khác cho việc thực hiện đề tài	<u>1</u>	
Cộng		<u>100</u>	

5. Khuyến nghị của Chuyên gia/Thành viên Hội đồng về những điểm cần bổ sung, sửa đổi trong Thuyết minh đề tài - cả về nội dung và kinh phí (nếu có)

CHUYÊN GIA/THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
(Họ tên và chữ ký)

PHIẾU NHẬN XÉT
HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN
CHỦ TRÌ DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM

(kèm theo Quyết định số 17/2003/QĐ-BKHHCN ngày 18/7/2003
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Ủy viên phản biện:	
Ủy viên:	

1. Họ và tên thành viên Hội đồng:

2. Tên Dự án sản xuất thử nghiệm:

3. Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì Dự án sản xuất thử nghiệm:

Tên tổ chức:

Họ và tên cá nhân:

4. Các chỉ tiêu đánh giá - nhận xét

4.1. *Giá trị công nghệ và kinh tế của phương án triển khai và kết quả dự kiến:*

Tối đa 65 điểm

Số thứ tự	Chỉ tiêu đánh giá	Điểm tối đa
1	2	3
1	<p><i>Đánh giá tổng quan trình độ công nghệ trong và ngoài nước và xu hướng phát triển: thể hiện sự am hiểu và nắm bắt được thông tin về các công nghệ, các kết quả nghiên cứu đã có liên quan đến dự án, nêu rõ quan điểm của tác giả về tính bức xúc của dự án, về luận cứ xuất xứ của dự án mà dựa vào đó tác giả xây dựng dự án,...)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> • Rõ ràng • Đầy đủ <p><i>Nhận xét (Chuyên gia/Thành viên Hội đồng căn cứ các mục 12, 13 của Thuyết minh Dự án sản xuất thử nghiệm - Biểu B1-2-TMDA để nhận xét đánh giá và dự kiến cho điểm chỉ tiêu này):</i></p>	<p>5</p> <p>2</p> <p>3</p>

09670571

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

1	2	3
2	<p><i>Xác định nội dung và các vấn đề đặt ra mà dự án cần triển khai thực hiện:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> • Luận cứ rõ những vấn đề trọng tâm mà dự án cần giải quyết (cần hướng vào để triển khai thực hiện) nhằm đạt được mục tiêu, sản phẩm mà dự án đặt ra <ul style="list-style-type: none"> - Rõ ràng, chi tiết - Khoa học • Nội dung, trình tự các bước công việc thực hiện để giải quyết vấn đề đặt ra <ul style="list-style-type: none"> - Hợp lý - Sáng tạo <p><i>Nhận xét</i> (Chuyên gia/Thành viên Hội đồng căn cứ mục 15 của Thuyết minh Dự án sản xuất thử nghiệm - Biểu B1-2-TMDA để nhận xét đánh giá và dự kiến cho điểm chỉ tiêu này):</p>	<p>20</p> <p>10</p> <p>7</p> <p>3</p> <p>10</p> <p>7</p> <p>3</p>

1	2	3
3	<p><i>Phương án triển khai</i></p> <ul style="list-style-type: none"> • <i>Phương án tổ chức sản xuất thử nghiệm</i>: mô tả, phân tích các điều kiện về địa điểm, mặt bằng, nhà xưởng, nhân lực, vật tư, thiết bị, sơ đồ quy trình công nghệ, yếu tố môi trường và giải pháp khắc phục, ... <ul style="list-style-type: none"> - Hợp lý - Khả thi • <i>Phương án tài chính</i>: phân tích và tính toán tài chính của quá trình thực hiện dự án về chủng loại sản phẩm và khối lượng sản phẩm <ul style="list-style-type: none"> - Đầy đủ - Chính xác • <i>Phương án tiêu thụ sản phẩm và khả năng hoàn trả kinh phí thu hồi</i>: chứng minh được đầu ra của sản phẩm (có nhu cầu và địa chỉ tiêu thụ cụ thể, giá thành và chất lượng sản phẩm được xã hội chấp nhận) <ul style="list-style-type: none"> - Rõ ràng - Khả thi <p>Nhận xét (Chuyên gia/Thành viên Hội đồng căn cứ mục 15, 16, các Bảng 1-5 và các Phụ lục 1 - 9 của Thuyết minh Dự án sản xuất thử nghiệm - Biểu B1-2-TMDA để nhận xét đánh giá và dự kiến cho điểm chỉ tiêu này):</p>	<p>30</p> <p>10</p> <p>7</p> <p>3</p> <p>10</p> <p>7</p> <p>3</p> <p>10</p> <p>7</p> <p>3</p>

1	2	3
4	<p><i>Sản phẩm của dự án và khả năng phát triển của dự án sau khi kết thúc: chứng minh được tính ổn định và tính tiên tiến của công nghệ, chất lượng và giá thành sản phẩm, phân tích và làm rõ được tính khả thi của phương án chuyển giao hoặc mở rộng sản xuất.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đầy đủ, rõ ràng - Khả thi <p><i>Nhận xét (Chuyên gia/Thành viên Hội đồng căn cứ mục 17, 18 và Phụ lục 9 của Thuyết minh Dự án sản xuất thử nghiệm - Biểu B1-2-TMDA để nhận xét đánh giá và dự kiến cho điểm chỉ tiêu này):</i></p>	<p>10</p> <p>7</p> <p>3</p>

4.2. Năng lực của cá nhân và tổ chức đăng ký chủ trì Dự án SXTN: Tối đa 25 điểm

1	2	3
5	<p><i>Kinh nghiệm thực tế sản xuất kinh doanh và những thành tựu nổi bật về triển khai công nghệ thuộc lĩnh vực nghiên cứu Dự án sản xuất thử nghiệm của cá nhân đăng ký làm chủ nhiệm Dự án (trong 5 năm trở lại đây):</i></p> <ul style="list-style-type: none"> • Số năm kinh nghiệm, số dự án đã thực hiện • Số công trình đã được áp dụng hoặc chuyển giao vào sản xuất • Năng lực tổ chức quản lý của cá nhân đăng ký chủ trì thực hiện dự án sản xuất thử nghiệm (tính khoa học và hợp lý trong nội dung và phương án triển khai thực hiện dự án, v.v...) <p><i>Nhận xét (Chuyên gia/Thành viên Hội đồng căn cứ vào Lý lịch cá nhân đăng ký chủ nhiệm dự án - Biểu B1-4-LLCN, mục 15, 16 và Phụ lục 8 của Thuyết minh Dự án sản xuất thử nghiệm - Biểu B1-2-TMDA để nhận xét đánh giá và dự kiến cho điểm chỉ tiêu này):</i></p>	<p>10</p> <p>2</p> <p>4</p> <p>4</p>

1	2	3
6	<p><i>Tiềm lực (liên quan đến dự án sản xuất thử nghiệm tuyển chọn) của tổ chức đăng ký chủ trì thực hiện</i></p> <ul style="list-style-type: none"> • Cơ sở vật chất (thiết bị, nhà xưởng,...) hiện có đảm bảo cho việc thực hiện Dự án • Điều kiện đảm bảo về nhân lực, lực lượng và cơ cấu cán bộ, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm và thành tựu triển khai công nghệ của những người tham gia thực hiện Dự án, ... <p><i>Nhận xét (Chuyên gia/Thành viên Hội đồng căn cứ vào Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì Dự án - Biểu B1-3-LLTC và mục 11, 16.1 của Thuyết minh Dự án sản xuất thử nghiệm - Biểu B1-2-TMDA để nhận xét đánh giá và dự kiến cho điểm chỉ tiêu này):</i></p>	<p><u>15</u></p> <p>8</p> <p>7</p>

09670571

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

4.3. Tính hợp lý của kinh phí cần thiết thực hiện dự án và kinh phí đề nghị hỗ trợ: Tối đa 10 điểm

1	2	3
7	<p><i>Tính hợp lý, sát thực tế và có đủ luận cứ của kinh phí đề nghị hỗ trợ, mức độ chi tiết của dự toán</i></p> <p><i>Nhận xét (Chuyên gia/Thành viên Hội đồng căn cứ mục 16.2 và Bảng 1-5, Phụ lục 1-7 của Thuyết minh dự án sản xuất thử nghiệm - Biểu B1-2-TMDA để nhận xét đánh giá và dự kiến cho điểm chỉ tiêu này):</i></p>	<u>2</u>

1	2	3
8	<p><i>Tính khả thi của việc huy động các nguồn vốn khác cho việc thực hiện Dự án sản xuất thử nghiệm</i></p> <p>Nhận xét (Chuyên gia/Thành viên Hội đồng căn cứ mục 16.2 của Thuyết minh Dự án sản xuất thử nghiệm - Biểu B1-2-TMDA, mục 7 của Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì Dự án - Biểu B1-3-LLTC và các Văn bản pháp lý chứng minh khả năng huy động vốn từ nguồn khác để nhận xét đánh giá và dự kiến cho điểm chỉ tiêu này):</p>	8
Cộng		<u>100</u>

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ - NHẬN XÉT
(*Họ tên và chữ ký*)

09670571

B2-3-PTCDA

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

oOo

**HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ TƯ VẤN TUYỂN CHỌN
TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN CHỦ TRÌ
DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM**

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm 200...

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ
HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN
CHỦ TRÌ DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM CẤP NHÀ NƯỚC**

**(kèm theo Quyết định số 17/2003/QĐ-BKHHCN ngày 18/7/2003
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)**

1. Tên Dự án sản xuất thử nghiệm:

2. Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì thực hiện Dự án sản xuất thử nghiệm:

Tên tổ chức:

Họ và tên cá nhân:

3. Họ và tên Chuyên gia/Thành viên Hội đồng đánh giá:

4. Các chỉ tiêu đánh giá

09670571

4.1. Giá trị công nghệ và kinh tế của phương án triển khai và kết quả dự kiến:

Tối đa 65 điểm

Số thứ tự	Chỉ tiêu đánh giá	Điểm tối đa
1	2	3
1	<p>Đánh giá tổng quan trình độ công nghệ trong và ngoài nước và xu hướng phát triển: thể hiện sự am hiểu và nắm bắt được thông tin về các công nghệ, các kết quả nghiên cứu đã có liên quan đến dự án, nêu rõ quan điểm của tác giả về tính bức xúc của dự án, về luận cứ xuất xứ của dự án mà dựa vào đó tác giả xây dựng dự án,...)</p> <ul style="list-style-type: none"> • Rõ ràng • Đầy đủ 	<p><u>5</u></p> <p>2</p> <p>3</p>
2	<p>Xác định nội dung và các vấn đề đặt ra mà dự án cần triển khai thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Luận cứ rõ những vấn đề trọng tâm mà dự án cần giải quyết (cần hướng vào để triển khai thực hiện) nhằm đạt được mục tiêu, sản phẩm mà dự án đặt ra <ul style="list-style-type: none"> - Rõ ràng, chi tiết - Khoa học • Nội dung, trình tự các bước công việc thực hiện để giải quyết vấn đề đặt ra <ul style="list-style-type: none"> - Hợp lý - Sáng tạo 	<p><u>20</u></p> <p>10</p> <p>7</p> <p>3</p> <p>10</p> <p>7</p> <p>3</p>
3	<p>Phương án triển khai</p> <ul style="list-style-type: none"> • Phương án tổ chức sản xuất thử nghiệm: mô tả, phân tích các điều kiện về địa điểm, mặt bằng, nhà xưởng, nhân lực, vật tư, thiết bị, sơ đồ quy trình công nghệ, yếu tố môi trường và giải pháp khắc phục, ... <ul style="list-style-type: none"> - Hợp lý - Khả thi • Phương án tài chính: phân tích và tính toán tài chính của quá trình thực hiện dự án về chủng loại sản phẩm và khối lượng sản phẩm <ul style="list-style-type: none"> - Đầy đủ - Chính xác • Phương án tiêu thụ sản phẩm và khả năng hoàn trả kinh phí thu hồi <ul style="list-style-type: none"> - Rõ ràng - Khả thi 	<p><u>30</u></p> <p>10</p> <p>7</p> <p>3</p> <p>10</p> <p>7</p> <p>3</p> <p>10</p> <p>7</p> <p>3</p>
4	<p>Sản phẩm của dự án và khả năng phát triển của dự án sau khi kết thúc: chứng minh được tính ổn định và tính tiên tiến của công nghệ, chất lượng và giá thành sản phẩm, phân tích và làm rõ được tính khả thi của phương án chuyển giao hoặc mở rộng sản xuất.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đầy đủ, rõ ràng - Khả thi 	<p><u>10</u></p> <p>7</p> <p>3</p>

4.2. Năng lực của cá nhân và tổ chức đăng ký chủ trì Dự án SXTN: Tối đa 25 điểm

1	2	3
5	Kinh nghiệm thực tế sản xuất kinh doanh và những thành tựu nổi bật về triển khai công nghệ thuộc lĩnh vực nghiên cứu Dự án sản xuất thử nghiệm của cá nhân đăng ký làm chủ nhiệm Dự án (trong 5 năm trở lại đây): <ul style="list-style-type: none"> Số năm kinh nghiệm, số dự án đã thực hiện Số công trình đã được áp dụng hoặc chuyển giao vào sản xuất Năng lực tổ chức quản lý của cá nhân đăng ký chủ trì thực hiện dự án sản xuất thử nghiệm 	<u>10</u> 2 4 4
6	Tiềm lực (liên quan đến dự án sản xuất thử nghiệm tuyển chọn) của tổ chức đăng ký chủ trì thực hiện <ul style="list-style-type: none"> Cơ sở vật chất (thiết bị, nhà xưởng,...) hiện có đảm bảo cho việc thực hiện Dự án Điều kiện đảm bảo về nhân lực, lực lượng và cơ cấu cán bộ, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm và thành tựu triển khai công nghệ của những người tham gia thực hiện Dự án, ... 	<u>15</u> 8 7

4.3. Tính hợp lý của kinh phí cần thiết thực hiện dự án và kinh phí đề nghị hỗ trợ: Tối đa 10 điểm

1	2	3
7	Tính hợp lý, sát thực tế và có đủ luận cứ của kinh phí đề nghị hỗ trợ, mức độ chi tiết của dự toán	<u>2</u>
8	Tính khả thi của việc huy động các nguồn vốn khác cho việc thực hiện Dự án sản xuất thử nghiệm	<u>8</u>
Cộng		<u>100</u>

5. Khuyến nghị của chuyên gia/Thành viên Hội đồng về những điểm cần bổ sung, sửa đổi trong Thuyết minh dự án - cả về nội dung và kinh phí (nếu có)

CHUYÊN GIA/THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
(Họ tên và chữ ký)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

_____o0o_____

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ TƯ VẤN TUYỂN CHỌN
TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN CHỦ TRÌ
ĐỀ TÀI, DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm 200...

**BẢNG TỔNG HỢP CHẤM ĐIỂM ĐÁNH GIÁ
HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN
CHỦ TRÌ ĐỀ TÀI, DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM CẤP NHÀ NƯỚC**

(kèm theo Quyết định số 17/2003/QĐ-BKHCN ngày 18/7/2003
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Tên Đề tài, Dự án sản xuất thử nghiệm:

Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì Đề tài, Dự án sản xuất thử nghiệm	Họ tên các thành viên Hội đồng và điểm đánh giá tương ứng											Điểm trung bình của các thành viên Hội đồng
	Họ và tên											
Tổng số điểm												
Điểm KH&TT hoặc CN&KT												

Các thành viên Ban kiểm phiếu
(Họ, tên và chữ ký)

Trưởng Ban kiểm phiếu
(Họ, tên và chữ ký)

B2-5-KPĐGTC

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

o/o

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm 200...

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ TƯ VẤN TUYỂN CHỌN
TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN CHỦ TRÌ
ĐỀ TÀI, DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU ĐÁNH GIÁ
HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN
CHỦ TRÌ ĐỀ TÀI, DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM CẤP NHÀ NƯỚC**

(kèm theo Quyết định số 17/2003/QĐ-BKH-CN ngày 18/7/2003
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Tên Đề tài, Dự án sản xuất thử nghiệm:

.....
.....
.....

1. Số phiếu phát ra:
2. Số phiếu thu về:
3. Số phiếu hợp lệ:
4. Kết quả bỏ phiếu:

Số thứ tự	Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì thực hiện Đề tài, Dự án sản xuất thử nghiệm	Tổng hợp số điểm đánh giá của các thành viên Hội đồng (theo thứ tự từ cao xuống thấp)		Ghi chú
		Điểm trung bình của tổng số	Điểm trung bình về KH&TT hoặc CN&KT	
1	2	3	4	5
1
2
3
4

Các thành viên Ban kiểm phiếu
(Họ, tên và chữ ký)

Trưởng Ban kiểm phiếu
(Họ, tên và chữ ký)

09670571

B2-6-BBHĐTC

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

o0o

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ TƯ VẤN TUYỂN CHỌN
TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN CHỦ TRÌ
ĐỀ TÀI, DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm 200...

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN
CHỦ TRÌ ĐỀ TÀI, DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM CẤP NHÀ NƯỚC**

(kèm theo Quyết định số 17/2003/QĐ-BKHHCN ngày 18/7/2003
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

A. Những thông tin chung

1. Tên Đề tài, Dự án sản xuất thử nghiệm:

.....
.....
.....

2. Quyết định thành lập Hội đồng

...../QĐ-BKHHCN ngày/...../200..... của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ

3. Địa điểm và thời gian họp Hội đồng

....., ngày/...../200..... và ngày/...../200.....

4. Số thành viên Hội đồng có mặt trên tổng số thành viên (đối với phiên họp đánh giá chấm điểm):

...../.....

Vắng mặt: người, gồm các thành viên:

.....
.....

5. Khách mời tham dự họp Hội đồng (đối với phiên họp đánh giá)

Số thứ tự

Họ và tên

Đơn vị công tác

1

2

B. Nội dung làm việc của Hội đồng

1. Tại phiên họp thống nhất phương thức làm việc, Hội đồng đã phân công các thành viên và/hoặc đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ mời các chuyên gia phản biện nhận xét đánh giá tất cả các hồ sơ đăng ký tuyển chọn chủ trì thực hiện Đề tài, Dự án sản xuất thử nghiệm. Đó là các chuyên gia sau đây:

Số thứ tự	Họ và tên chuyên gia phản biện	Ghi chú (Chuyên gia phản biện là thành viên hoặc không là thành viên Hội đồng)
1	2	3
1		
2		

2. Tại phiên họp đánh giá tuyển chọn hồ sơ

2.1. Hội đồng đã nghe các chuyên gia phản biện đọc Bản nhận xét, phân tích từng hồ sơ đăng ký tuyển chọn chủ trì Đề tài, Dự án sản xuất thử nghiệm (và/hoặc Hội đồng đã đọc các Bản nhận xét của các Ủy viên phản biện không nêu danh).

Hội đồng đã nêu câu hỏi đối với các chuyên gia phản biện về từng chỉ tiêu đánh giá đã được quy định.

2.2. Hội đồng đã trao đổi, thảo luận kỹ từng hồ sơ theo từng chỉ tiêu.

2.3. Hội đồng đã bầu Ban kiểm phiếu với các thành viên sau:

3.1. Trưởng Ban:

3.2. Hai ủy viên:

.....

.....

2.4. Hội đồng đã bỏ phiếu đánh giá từng hồ sơ đăng ký chủ trì Đề tài, Dự án sản xuất thử nghiệm.

Kết quả kiểm phiếu đánh giá các hồ sơ đăng ký tuyển chọn tổ chức cá nhân chủ trì Đề tài, Dự án sản xuất thử nghiệm được trình bày trong Biên bản kiểm phiếu gửi kèm theo.

2.5. Kết luận và kiến nghị của Hội đồng (để lại những nội dung thích hợp)

2.5.1. Kết quả đánh giá của Hội đồng

- Căn cứ kết quả kiểm phiếu, Hội đồng kiến nghị tổ chức và cá nhân sau đây trúng tuyển chủ trì Đề tài, Dự án sản xuất thử nghiệm nêu trên:

Tên tổ chức

.....

Họ và tên cá nhân

.....

- Trong các hồ sơ đăng ký chủ trì Đề tài đã được Hội đồng xem xét đánh giá, không có hồ sơ nào đạt số điểm trung bình của tổng số từ 70/100 điểm trở lên và trong đó, điểm trung bình về giá trị khoa học và thực tiễn tối thiểu đạt 50/70 điểm. Vì vậy, Hội đồng không kiến nghị tổ chức và cá nhân nào trúng tuyển chủ trì Đề tài này.

(Trong các hồ sơ đăng ký chủ trì Dự án sản xuất thử nghiệm đã được Hội đồng xem xét đánh giá, không có hồ sơ nào đạt số điểm trung bình của tổng số từ 65/100 điểm trở lên và trong đó, điểm trung bình về giá trị công nghệ và kinh tế tối thiểu đạt 45/65 điểm. Vì vậy, Hội đồng không kiến nghị tổ chức và cá nhân nào trúng tuyển chủ trì Dự án sản xuất thử nghiệm này).

2.5.2. Hội đồng kiến nghị những điểm sau đây

- Về những nội dung cần bổ sung, sửa đổi trong Thuyết minh Đề tài, Dự án sản xuất thử nghiệm
- Về kinh phí cho việc thực hiện Đề tài, Dự án sản xuất thử nghiệm
- Về những điểm cần lưu ý khác trong quá trình hoàn thiện hồ sơ của tổ chức và cá nhân được kiến nghị trúng tuyển

Hội đồng đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét và phê duyệt.

THƯ KÝ GIÚP VIỆC HỘI ĐỒNG
(Họ, tên và chữ ký)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Họ, tên và chữ ký)

Phụ lục

NHỮNG Ý KIẾN ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
(ghi chép của thư ký giúp việc Hội đồng)

09670571